

PHIẾU ÔN LUYỆN CUỐI TUẦN - TOÁN LỚP 4

TUẦN 13

Phần I. Trắc nghiệm

Khoanh vào chữ cái (A, B, C, D) đặt trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Kết quả của phép tính: $35 \times 11 = \dots$?

- A. 3535 B. 385 C. 835 D. 538

Câu 2. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài bằng 125m và chiều rộng bằng 36m là:

- A. 4500m^2 B. 3500m^2 C. 322m^2 D. 522m^2

Câu 3. Tìm số x thỏa mãn $x : 109 = 215$?

- A. 23035 B. 13435 C. 23435 D. 33435

Câu 4. Tích của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau và số lẻ bé nhất có ba chữ số là:

- A. 99687 B. 98687 C. 99787 D. 98787

Câu 5. Một xe tải chở hàng, cần phải chở 105 tấn gạo từ kho A sang kho B. Xe tải đó đã chở được 11 chuyến, mỗi chuyến 75 tạ. Hỏi xe tải còn phải chở bao nhiêu tạ gạo nữa?

- A. 825 tạ B. 225 tạ C. 231 tạ D. 36 tạ

Câu 6. Tìm các số a, b, c còn thiếu trong phép tính sau: $a3 \times 11 = 9bc$?

- A. 8 ; 1 ; 3 B. 3 ; 6 ; 3 C. 8 ; 6 ; 3 D. 3 ; 1 ; 3

Phần II. Tự luận

Câu 7. Đặt tính rồi tính:

- a) 637×123 c) 312×212
b) 152×403 d) 231×136

Câu 8. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

- a) $748 \times 56 + 748 \times 44$ b) $538 \times 624 - 424 \times 538$

Câu 9. Khu vườn phía trước nhà bác Thành trồng 15 hàng nhãn, mỗi hàng có 11 cây. Khu vườn phía sau nhà bác Thành trồng 19 hàng nhãn mỗi hàng cũng có 11 cây. Hỏi vườn nhà bác Thành trồng được tất cả bao nhiêu cây nhãn ?

Câu 10. Một cửa hàng vật liệu xây dựng nhập về 40 tạ sắt. Giá mỗi tạ sắt là 915000 đồng. Cửa hàng đã bán được 10 tạ sắt. Hỏi số sắt còn lại trị giá bao nhiêu tiền?

“Không có bài toán nào không giải được. Chúng ta phải biết và sẽ biết.”
(David Hilbert)